

Số: 319/2026/QĐCNTTLH

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 213/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị X, sinh năm 1989; CCCD số: 036189004xxx. HKTT và chỗ ở hiện nay: P208 K14 KĐT V, phường V, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đồng H, sinh năm 1983; CCCD số: 034083001xxx. HKTT: P208 K14 KĐT V, phường V, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số 1706, Tòa N, 99 phố Đ, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số 213/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị X, sinh năm 1989; CCCD số: 036189004xxx và anh Nguyễn Đồng H, sinh năm 1983; CCCD số: 034083001xxx.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Đồng H xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Hùng D, sinh ngày 20/5/2013. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D. Anh H tự nguyện

cấp dưỡng nuôi con chung với chị X mỗi tháng 7.000.000 (bảy triệu) đồng bắt đầu từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Đồng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Đồng H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị X chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hà Thị X đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004785 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, nay được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND phường V, TP Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga